

Ngày 31/12/2025	22,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.6%	-4.7%	3.9%

2025	
ROE	18.6%
	+/- YoY ▼ 0.5%

Q4/25			
DT thuần	346	QoQ ▲ 240 ▲ 226%	YoY ▲ 55.0 ▲ 18.8%
	tỷ VNĐ		

2025	
DT thuần	741
	YoY ▼ 127 ▼ 14.6%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN gộp	73.4	QoQ ▲ 65.2 ▲ 791%	YoY ▲ 21.6 ▲ 41.7%
	tỷ VNĐ		

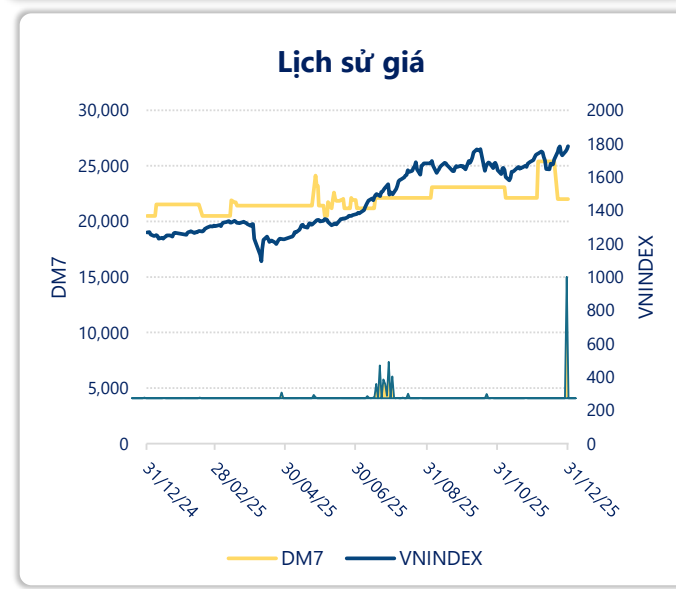
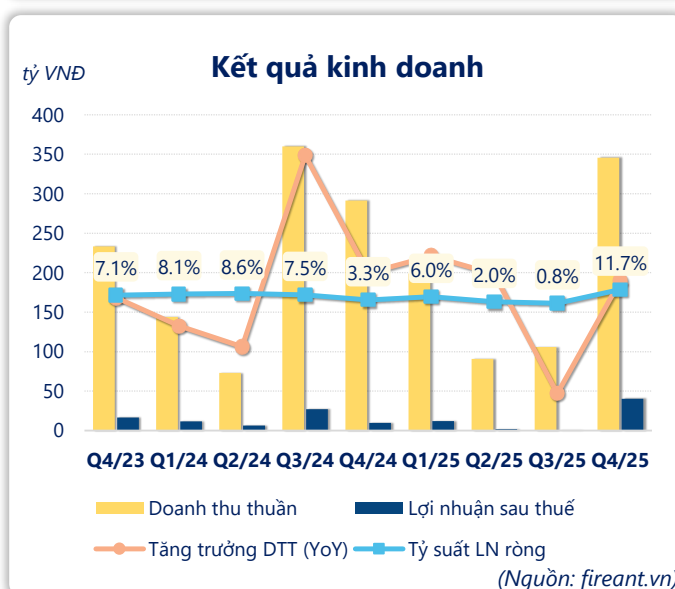
2025	
LN gộp	120
	YoY ▼ 8.00 ▼ 6.0%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN thuần	53.2	QoQ ▲ 52.4 ▲ 6806%	YoY ▲ 22.9 ▲ 75.5%
	tỷ VNĐ		

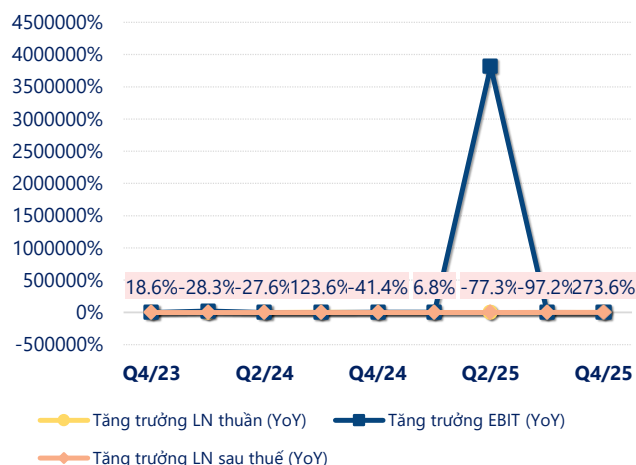
2025	
LN thuần	71.9
	YoY ▼ 4.10 ▼ 5.4%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN sau thuế	40.4	QoQ ▲ 39.6 ▲ 4769%	YoY ▲ 30.8 ▲ 320%
	tỷ VNĐ		

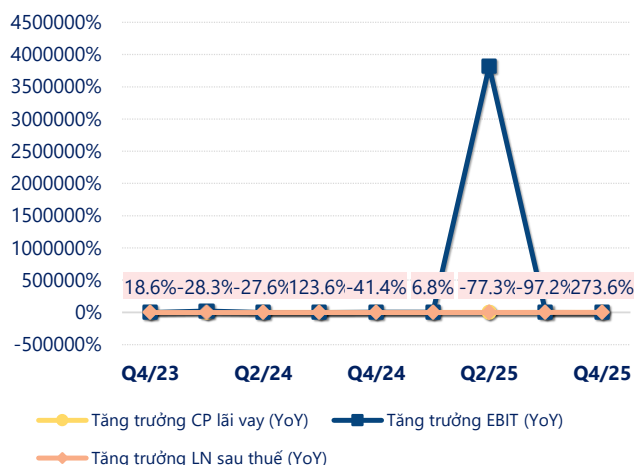
2025	
LN sau thuế	55.0
	YoY ▲ 0.30 ▲ 0.5%
	tỷ VNĐ



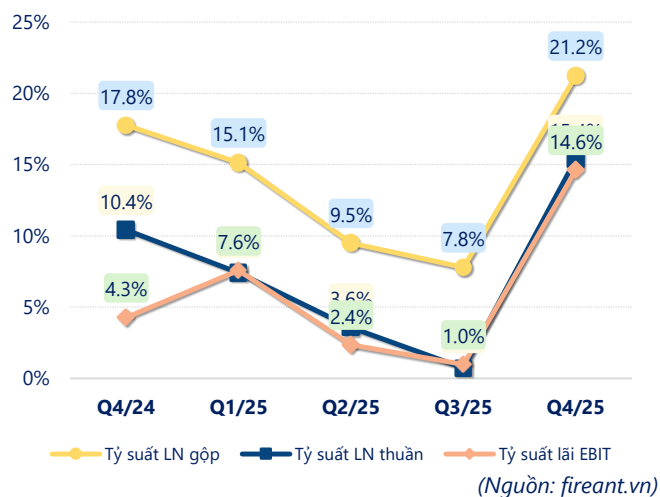
Tăng trưởng lợi nhuận



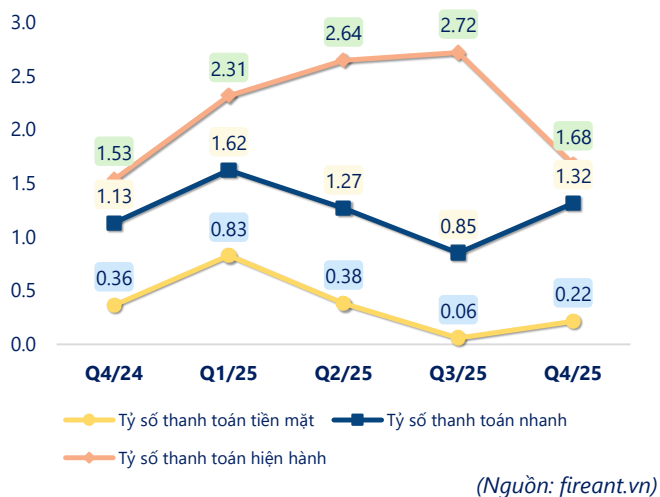
Tăng trưởng chi phí



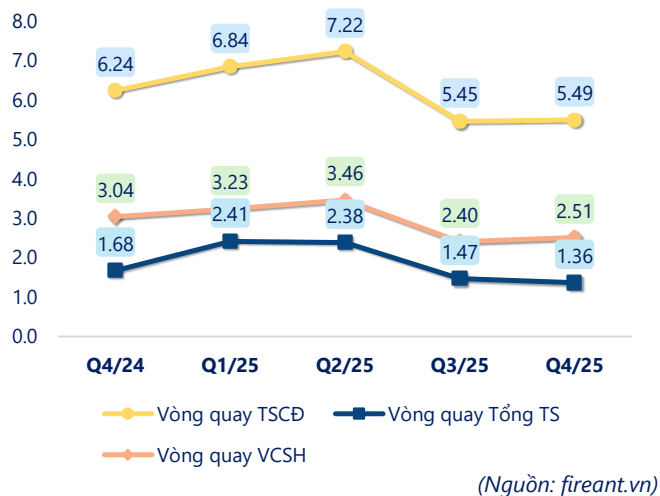
Tỷ suất lợi nhuận



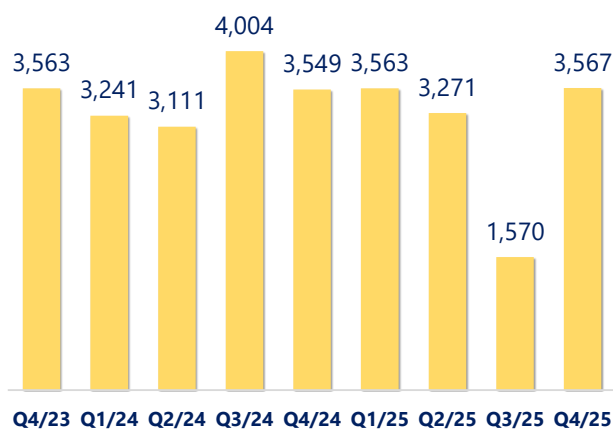
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	346	291	18.8%	741	868	-14.6%
Giá vốn hàng bán	272	239	13.9%	621	740	-16.1%
Lợi nhuận gộp	73.4	51.8	41.7%	120	128	-6.0%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.35	-99.1%	1.72	1.11	55.0%
Chi phí TC	0	0.00		0	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	4.02	4.24	-5.2%	9.18	9.42	-2.5%
Chi phí QLDN	16.2	17.5	-7.2%	41.0	43.8	-6.3%
LN thuần từ HĐKD	53.2	30.3	75.5%	71.9	76.0	-5.4%
Lợi nhuận khác	-2.63	-17.9	85.3%	-3.13	-7.10	55.9%
LN trước thuế	50.5	12.4	308%	68.8	68.9	-0.2%
Lợi nhuận sau thuế	40.4	9.63	320%	55.0	54.7	0.5%
LNST của CĐ cty mẹ	40.4	9.63	320%	55.0	54.7	0.5%

(Nguồn: fireant.vn)

